

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:10/2019/HSST
Ngày: 05/03/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hình và ông Võ Văn Vỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phước là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Văn N**, tên gọi khác: **Nh**; sinh ngày 06/6/2000 tại: Phú Yên; nơi ĐKNKTT: Thôn P, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nơi tạm trú: Ấp B, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn H và bà Phan Thị T; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2018, ngày 10/11/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- Bị hại:

Anh Hoàng Xuân M; sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn P, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10 năm 2018, Huỳnh Văn N có quan hệ quen biết với chị Hoàng Thị H nên N nhiều lần đến nhà ông Hoàng Xuân M (bố của H) để chơi và ở lại.

Ngày 03/11/2018 N đến nhà ông M chơi và ở lại nhà. Đến khoảng 08 giờ ngày 06/11/2018 thấy gia đình ông M đi làm, trong nhà chỉ có 01 mình N, N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình ông M. N vào phòng ngủ của ông M phát hiện một con heo đất để cạnh cửa ra vào phòng, N mang về phòng mà ông M cho N ngủ lại. N đập bể một phần con heo đất lấy trộm được số tiền 360.000đồng, sau đó tiếp tục quay lại phòng ngủ của ông M lục tìm tài sản thấy 01 bóp da bên trong có số tiền 4.100.000 đồng N lấy số tiền bỏ vào túi quần và vứt bóp lại, tiếp tục N trộm cắp một máy tính bảng hiệu Mastel và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J7. Sau khi trộm cắp được tài sản, N ra khỏi nhà ông M và điều khiển xe mô tô lên thành phố Đ chơi. Chiều ngày 06/11/2018, ông M đi làm về thì phát hiện bị mất tài sản trong nhà và không thấy N đâu. Nghi ngờ N trộm cắp tài sản nên ông M nói H liên lạc với N quay lại nhà. Trên đường về gặp H, N ghé vào tiệm điện thoại Th của anh Nguyễn Ngọc T tại thôn P- xã G- huyện D bán 1 điện thoại sam sung J7 với giá 600.000 đồng. Đến 19 giờ cùng ngày, N đến quán cà phê của ông Trịnh H thuộc thôn T- xã Đ để gặp H thì người nhà ông M bắt giữ N đưa về nhà ông M đồng thời trình báo đến Công an xã Đinh Lạc lập biên bản sự việc, quá trình tạm giữ phát hiện trong giỏ sách của N 01 ốp lưng điện thoại, 1 máy tính bảng hiệu Mastel và 02 sim điện thoại di động N để trong túi quần là tài sản trộm cắp nhà ông M.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 528 /KL-HĐĐG ngày 09/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Di Linh xác định giá trị: 01 điện thoại di động hiệu samsung J7 trị giá 1.200.000đ, 01 máy tính bảng hiệu Mastel trị giá 250.000đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản N trộm cắp tại nhà ông M là 5.910.000 đồng.

Quá trình điều tra mở rộng, Huỳnh Văn N còn khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô tại các tỉnh Bình Thuận, Đồng Nai, Phú Yên, Đắk Lắk. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Di Linh đã có thông báo yêu cầu phối hợp nhập vụ án đối với các tỉnh trên nhưng hiện nay chưa có kết quả để xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Di Linh, N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Di Linh đã tiến hành thu giữ:

+ 02 sim điện thoại di động, 01 ốp lưng điện thoại di động, 01 máy tính bảng hiệu Mastel, 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J7.(hiện nay đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Hoàng Xuân M)

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu AirBlade BKS: 60B4-73164-SM: JF63E1431801-SK: RLHJ6301FZ431839 là tài sản N trộm cắp tại huyện Đ- tỉnh Bình Thuận, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Di Linh đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đức Linh – Bình Thuận để điều tra xử lý.

+ 01 biển kiểm soát xe mô tô số 60B4- 73164 là biển số xe mô tô mà N trộm cắp tại huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Di Linh đã giao cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Định Quán- Đồng Nai để điều tra xử lý.

+ Số tiền 702.000 đồng.

+ 01 con heo đất đã bị vỡ phần lưng.

Về phần dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra người bị hại gia đình ông Hoàng Xuân M đã nhận lại tài sản bị mất trộm là 02 sim điện thoại di động, 01 ốp lưng điện thoại di động, 01 máy tính bảng hiệu Mastel, 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J7 và ông yêu cầu bị cáo Huỳnh Văn N bồi thường số tiền bị mất 4.100.000 đồng

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu sam sung J7 mà N đã bán cho ông Nguyễn Ngọc T, ông T yêu cầu Huỳnh Văn N bồi thường lại số tiền 600.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 29 tháng 01 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố Huỳnh Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Huỳnh Minh N từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh đã thu giữ:

+ 02 sim điện thoại di động, 01 ốp lưng điện thoại di động, 01 máy tính bảng hiệu Mastel, 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J7.(hiện nay đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Hoàng Xuân M)

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu AirBlade BKS: 60B4-73164-SM: JF63E1431801-SK: RLHJ6301FZ431839 là tài sản N trộm cắp tại huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, Cơ

quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Di Linh đã giao cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đức Linh – Bình Thuận để điều tra xử lý.

+ 01 biển kiểm soát xe mô tô số 60B4- 73164 là biển số xe mô tô mà Nhựt trộm cắp tại huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Di Linh đã giao cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Định Quán- Đồng Nai để điều tra xử lý. Do đó phần quyết định của bản án không đề cập.

+ Số tiền 702.000 đồng, thu trong người của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo nhưng được tạm giữ để thi hành án.

+ 01 con heo đất đã bị vỡ phần lưng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Lời nói sau cùng: Bị cáo N xin lỗi người bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Di Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Ngọc T tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, trước đã có lời khai của họ ở cơ quan điều tra. Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng đều yêu cầu vẫn tiến hành xét xử. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1 Điều 292 Bộ luật TTHS vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử: Tại cơ quan điều tra Công an huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận vào khoảng 8 giờ ngày 06/11/2018 thấy gia đình ông Hoàng Xuân M đi làm, trong nhà chỉ có 01 mình N, N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình ông M. N vào phòng ngủ của ông M phát hiện một con heo đất, N mang về phòng mà ông M cho N ngủ lại. N đập bể một phần con heo đất lấy trộm được số tiền 360.000 đồng, sau đó tiếp tục quay lại phòng ngủ của ông M lục tìm tài sản thấy 01 bóp da bên trong có số tiền 4.100.000 đồng N lấy số tiền bỏ vào túi quần và vứt bóp lại, tiếp tục N trộm cắp một máy tính bảng hiệu Mastel và 01 điện thoại di động hiệu Sam sum J7. Căn cứ vào kết luận định giá tài sản ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Di Linh kết luận: trị giá của 01 điện thoại di động hiệu Sam sum J7 là 1.200.000 đồng 01 máy tính bảng hiệu Mastel là 250.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm

cấp là 5.910.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, cáo trạng, biên bản xác định hiện trường và các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án nên đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ, việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác một cách bất hợp pháp là vi phạm pháp luật và sẽ bị nghiêm trị, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương làm cho nhân dân hoang mang không yên tâm lao động sản xuất và bất bình lên án. Trong tình hình tội phạm xảy ra ở địa phương có chiều hướng phức tạp, đặc biệt là tội phạm trộm cắp tài sản, do vậy việc xét xử đối với bị cáo phải nghiêm minh, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với các hành vi phạm tội bị cáo thực hiện ở các tỉnh Đồng Nai, Bình Thuận, Phú Yên, Đắk Lắk. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Di Linh đã có văn bản yêu cầu Công an các tỉnh phối hợp điều tra xử lý, do đó trong vụ án này không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh có tạm giữ của bị cáo Hoàng Văn N, 01 xe mô tô nhãn hiệu AirBlade BKS: 60B4-73164-SM: JF63E1431801-SK: RLHJ6301FZ431839 là tài sản N trộm cắp tại huyện Đ, tỉnh Bình Thuận và 01 biển kiểm soát xe mô tô số 60B4- 73164 là biển số xe mô tô mà N trộm cắp tại huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Di Linh đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đức Linh – Bình Thuận và Công an huyện Định Quán- Đồng Nai để điều tra xử lý, do đó trong phần quyết định của bản án không đề cập.

Đối với 01 con heo đất đã bị vỡ phần lưng, không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 tịch thu tiêu hủy.

Về số tiền 702.000 đồng, thu trong người của bị cáo N đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự Di Linh theo biên lai thu tiền 0002031 ngày 29/01/2019 của Chi cục THA dân sự Di Linh, xét trả lại cho bị cáo, nhưng được tạm giữ để thi hành án.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại gồm một máy tính bảng hiệu Mastel và 01 điện thoại di động hiệu Sam sum J7 có 02 sim và ốp lưng. Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh đã trả lại cho ông Hoàng Xuân M 02 sim điện thoại di động, 01 ốp lưng điện thoại di động, 01 máy tính bảng hiệu Mastel, 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J7, nên không đề cập. Đối với số tiền 4.100.000 đồng bị cáo đã sử dụng tiêu xài hết. Căn cứ Điều 584 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Huỳnh Văn N bồi thường cho ông Hoàng Xuân M số tiền 4.100.000 là thỏa đáng.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu sam sung J7 mà N đã bán cho anh Nguyễn Ngọc T 600.000 đồng, khi mua anh T không biết là tài sản do phạm tội mà có. Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho ông M. Do vậy cần buộc bị cáo N bồi thường lại số tiền 600.000 đồng cho anh T là phù hợp.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự có hiệu lực 2018; Căn cứ khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự; Căn cứ điểm a điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn N, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Huỳnh Văn N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/11/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Huỳnh Văn N bồi thường số tiền 4.460.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn) cho ông Hoàng Xuân M và bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc T 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 con heo đất bị vỡ phần lưng.

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn N số tiền 702.000 đồng (Bảy trăm lẻ hai nghìn đồng), theo biên lai thu tiền 0002031 ngày 29/01/2019 của Chi cục Thi hành án Di Linh, nhưng được tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

4. Bị cáo Huỳnh Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 253.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND tỉnh Lâm Đồng
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng
- VKSND huyện Di Linh
- Công an huyện Di Linh
- Bị cáo; bị hại
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ, án văn
- Chi cục THA DS Di Linh

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thanh Hải